TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2018/QĐST-KDTM	*Huế, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-KDTM ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Theo đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn S yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 14.800.000đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) và phải bồi thường 50% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) do vi phạm hợp đồng, tổng cộng là 33.300.000đồng (ba mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng). Nhưng tại phiên hòa giải ngày 30/01/2018, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L phải bồi thường 50% giá trị hợp đồng tương đương với số tiền 18.500.000đồng nữa, chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 14.800.000đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

XÉT THẤY:

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như nêu ở trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút, nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu đã rút.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn D; Địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trọng H; Chức vụ: Giám đốc.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L; Địa chỉ: Đường C, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình Đ; Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

b. Về phương thức trả nợ: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) thời hạn cuối cùng là vào ngày 30/3/2018.

c. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L chưa thi hành xong số tiền theo thỏa thuận ở trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

d. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

14.800.000đồng x 5% x 50% = 370.000đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thương mại và dịch vụ L chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 370.000đồng (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004509 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan